

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TTC2	7:25	19+0	0+0		17+2	0+0	PUMA
2		C10	7:25	19	0		19	0	EC
3		RP3+BK5	9:25	16+0	0+0		10+5	0+0	PUMA
4		TD1+C10	9:25	8+10	0+0		5+14	0+0	EC
5		TD1+BK3	11:25	18+0	0+0		13+5	0+0	EC

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/04/2025	TO: TD1 - TTC2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HLONG - NKHÁNH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU QUANG	TD1	94	1	11			77	D-HANH	Vietnamese
2	BADRETDINOV EDGAR	TD1	79	1	3			75	KHOAN	Russian
3	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	96	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	900	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỆU	TD1	75	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	76	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC HAI	TD1	97	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1						74	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ANH TUẤN	TD1	80	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	77-78	2	10			80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	95	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN QUY	TD1	27	1	3			55	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG XUÂN THI	TD1	74	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
15	TRÌNH HUY TOÀN	TD1	899	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
16	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	99	1	2			62	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG NGỌC SƠN	TD1	98	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	81	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN HẬU	TD1	4000	1	7			65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	19	1.350	18	91	0	0	17		
2	TTC2	0	0	0	0	2	25	2		
TOTAL		19	1.350	18	91	2	25	19		
WEIGHT KG			1.350		91		25			

GRAND TOTAL: 1.466 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/04/2025	TO: CLO	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - ĐTRUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN HUNG	CLO	56	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN SINH	CLO	52	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	60	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN QUANG HIEN	CLO	57-58	2	10			64	KHOAN	Vietnamese
5	VU MINH TU	CLO	59	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN QUANG HUY	CLO	63-64	2	8			75	KHOAN	Vietnamese
7	VU NGOC LUAN	CLO	46	1	3	1	20	85	KHOAN	Vietnamese
8	CHU DUC AI	CLO	50	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN TAM	CLO	66	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VAN VIET	CLO	65	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN NINH	CLO	49	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
12	THACH HUU TAN	CLO	45	1	8			71	YTE	Vietnamese
13	PHAM TAT LUC	CLO	47-48	2	9			70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG DUY LY	CLO	51	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MANH HUNG	CLO	62	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN KHANG	CLO	54	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LUC	CLO	53	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO TRƯỜNG GIANG	CLO	55	1	13			78	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	61	1	6			74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	19	1.366	22	114	1	20	19		
TOTAL		19	1.366	22	114	1	20	19		
WEIGHT KG			1.366		114		20			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/04/2025	TO: RP3 - BK5	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HLONG - NKHANH	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LAI TUAN SON	RP3	67-68	2	18			77	CI-TECH	Vietnamese
2	KHUONG VAN DINH	RP3	59-60	2	10			65	CI-TECH	Vietnamese
3	BUI TAN PHAT	RP3	69-70	2	18	1	12	94	CI-TECH	Vietnamese
4	ĐANG HAI QUAN	RP3	61-62	2	10	2	18	67	CI-TECH	Vietnamese
5	PHAM TU ANH	RP3	72	1	10			66	CODIEN	Vietnamese
6	NONG MINH HAI	RP3	73	1	12	2	20	71	CODIEN	Vietnamese
7	VU ANH TUAN	RP3	45	1	8			68	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY PHU	RP3	56	1	15			77	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC MANH THANG	RP3	50-51	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN ANH	RP3	52-53	2	15			78	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN KHAC DUY	RP3	47	1	11			70	XAYLAP	Vietnamese
12	LE NHU HUAN	RP3	48-49	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐAO QUOC HUNG	RP3	65-66	2	21			61	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TRAN	RP3	57-58	2	22			62	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN ĐUC CHIN	RP3	54-55	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN ĐUC ANH	RP3	46	1	16			78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	16	1.146	26	240	5	50	10		
2	BK5	0	0	0	0	2	35	5		
TOTAL		16	1.146	26	240	7	85	15		
WEIGHT KG			1.146		240		85			

GRAND TOAL: 1.471 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/04/2025	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - ĐTRUNG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG TUAN ANH	TD1	88	1	11			78	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM MINH HIEU	TD1	86	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG MINH ĐUC	TD1	84	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH LUAN	TD1	87	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY CUONG	TD1	83	1	15			79	KHOAN	Vietnamese
6	VU NGOC HOAN	TD1	82	1	12			70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG HUNG	TD1	89	1	13	1	10	78	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VAN QUYET	TD1	85	1	10			91	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN NGHIA	TD1	91	1	10	2	13	84	DVL	Vietnamese
10	VU MANH HUNG	CLO	68	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU THANG	CLO	72	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	70-71	2	8			73	KHOAN	Vietnamese
13	BUI XUAN DUY	CLO	79	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MANH CUONG	CLO	69	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRAN NAM	CLO	77	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
16	VAN DINH QUANG	CLO	75-76	2	14			63	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM DINH BAO	CLO	80	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
18	DO VAN QUANG	CLO	73-74	2	7			71	PSV	Vietnamese
19	MAI CAO DINH	CLO	78	1	14	2	35	61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	9	683	9	81	3	23	5		
2	CLO	10	691	13	79	2	35	14		
TOTAL		19	1.374	22	160	5	58	19		
WEIGHT KG			1.374		160		58			

GRAND TOAL: 1.592 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/04/2025	TO: TD1 - BK3	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:15
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUÁCH THÈ ANH	TD1	20	1	13			68	KHOAN	Vietnamese
2	DUƠNG QUỐC VIỆT	TD1	19	1	11			86	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ ĐOÀN HÙNG	TD1	15	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH QUÊ	TD1	07	1	12			76	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG HỒNG HAI	TD1	09	1	13			86	KH-THAC	Vietnamese
6	TÀ TRUNG DŨNG	TD1	08	1	11			92	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD1	14	1	13			72	DVL	Vietnamese
8	LÊ HOÀI THIÊN	TD1	12	1	16			78	DVL	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HIỆP	TD1	13	1	15			74	DVL	Vietnamese
10	NHÂM ĐỨC TUẤN	TD1	11	1	11			73	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	17	1	15			62	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN VINH	TD1	10	1	16			92	DVL	Vietnamese
13	PHAN THANH TÀI	TD1	21-22	2	11			55	DVL	Vietnamese
14	DUƠNG TRUNG KIẾN	TD1	18	1	11			62	DVL	Vietnamese
15	VŨ HOÀNG QUÂN	TD1	16	1	4			54	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÌNH	TD1						98	PSV	Vietnamese
17	ĐẬU VIỆT BẠC	TD1	23-24	2	15			76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	17	1.276	18	193	0	0	13		
2	BK3	0	0	0	0	2	40	5		
TOTAL		17	1.276	18	193	2	40	18		
WEIGHT KG			1.276		193		40			

GRAND TOAL: 1.509 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		TD2+P1	7:25	3+16	0+0		2+15	0+0	EC-CHUYEN 1 TD2-P1
2		TD3	7:25	18	0		19	0	PUMA
3		TD5+TD2	7:25	7+13	0+0		4+18	0+0	MI
4		TD5+P6	9:25	17	0		17	0	EC

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/04/2025		TO: TD2 - P1			AIRCRAFT: 619			ETD: 07:40		
FLIGHT:		FROM: VT			CREW: HOÀI - MẠNH			ETA: 09:30		
vang-1										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI NGOC DUNG	TD2	46	1	12	3	55	77	KHOAN	Vietnamese
2	NGO QUANG HUNG	TD2	44-45	2	22			74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN SY HIEU	TD2	43	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
4	ARUSHANOV SERGEI	P1	10	1	13	1	4	116	KHOAN	Russian
5	NGUYEN TRONG THUY	P1						67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN XUAN	P1	03	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DAM	P1	04	1	4			86	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG TRUNG HIEU	P1	11	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN LEN	P1	12	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HONG NGU	P1	13	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG HOANG HIEU	P1	07	1	11			83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO HONG GIANG	P1	15	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
13	LE TRUNG HIEU	P1	05-06	2	13			90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VIET MINH	P1	17	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN SON	P1	08	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TUAN	P1	14	1	9			79	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VAN HANH	P1	16	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN SY HOAN	P1	09	1	6			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	3	225	4	41	3	55	2	4	CHUYEN 01 PAX TD2-PI
2	P1	15	1.117	15	105	1	4	14		
TOTAL		18	1.342	19	146	4	59	16		
WEIGHT KG			1.342		146		59			

GRAND TOAL: 1.547 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/04/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ATUÁN - HLONG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD3	40	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH BINH	TD3	38	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ SỸ HÙNG	TD3	37	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VĂN NGHĨA	TD3	45	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN TUẤN	TD3	23	1	5	4	34	75	KHOAN	Vietnamese
6	DUƠNG HOANG LONG	TD3	42	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ DUY THÀNH	TD3	39	1	2			71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	27	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
9	LA THANH	TD3	24-26	3	19			62	YTE	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC THỊNH	TD3	28-29	2	19			76	SLB	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TD3	34-35	2	19			61	SLB	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH PHU	TD3	32-33	2	19			68	SLB	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD3	30-31	2	16			76	PVDWS	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	43	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN CHÍ QUY	TD3	41	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
16	KARIMOV TAGIR G.	TD3	44	1	9			87	D-HANH	Russian
17	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	22	1	6	2	12	66	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN	TD3	36	1	3			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	18	1.279	24	173	6	46	19		
TOTAL		18	1.279	24	173	6	46	19		
WEIGHT KG			1.279		173		46			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

130844 Hóp / 8113



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/04/2025	TO: TD5 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - XTRƯỜNG - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐẶNG VĂN HÓN	TD5	600,43	2	13			87	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	96	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	93	1	2			85	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NGA	TD5	98	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	94	1	8	1	21	73	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	97	1	14			71	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HOÀNG BẢO AN	TD5	95	1	17			74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TŨ	TD2	07-08	2	8	2	30	70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	14-15	2	13			74	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	12-13	2	20			79	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	200	1	8			61	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	04-05	2	8			78	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	06	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	02-03	2	7			84	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	20-21	2	16			79	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN XUÂN	TD2	18-19	2	13			80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2	01	1	2			70	KHOAN	Vietnamese
18	QUÁCH VĂN CŨ	TD2	16-17	2	9			67	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN HÙNG	TD2	22-23	2	12			77	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ TÂN TỊNH	TD2	09-11	3	15			68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	7	531	8	62	1	21	4		
2	TD2	13	968	24	137	2	30	18		
TOTAL		20	1.499	32	199	3	51	22		
WEIGHT KG			1.499		199		51			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/04/2025	TO: TD5 - P6	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:00
FLIGHT: XANH-2	FROM: VT	CREW: HOÀI - MẠNH	ETA: 11:50

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM XUAN HAI	TD5	10	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	02	1	14			86	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VINH PHU	TD5	26	1	7			81	ANTOAN	Vietnamese
4	LE DUY AN	TD5	34	1	14	1	14	122	ANTOAN	Vietnamese
5	PHAN MANH CUONG	TD5	27	1	6	3	55	81	ANTOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY KHANH	TD5	01	1	2			60	KHOAN	Vietnamese
7	PODKATILIN A.N	TD5	31	1	5			78	KHOAN	Russian
8	PHAM VAN TRI	TD5	03	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
9	LUONG MINH PHUNG	TD5	11	1	10			69	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DOAN SUU	TD5	08	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VAN BAC	TD5	06-07	2	13			68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN QUAN	TD5	05	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
13	LUU DINH TRONG	TD5	12	1	13			82	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC BINH	TD5	14	1	13			69	DVL	Vietnamese
15	PHAM XUAN HUNG	TD5	13	1	10			69	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TUYEN	TD5	04	1	5			65	DVL	Vietnamese
17	LE THANH TU	TD5	09	1	9			81	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	17	1.281	18	149	4	69	15		
2	P6	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		17	1.281	18	149	4	69	18		
WEIGHT KG			1.281		149		69			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN